

Số: **2088** /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày **24** tháng **7** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Ban quản lý
dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành khoa học và công nghệ

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành khoa học và công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành khoa học và công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Điều lệ ban hành kèm Quyết định số 3556/QĐ-BKHCN ngày 09/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thành lập và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành khoa học và công nghệ.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành khoa học và công nghệ, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB.



Chu Ngọc Anh



ĐIỀU LỆ

**Tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng
chuyên ngành khoa học và công nghệ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2088/QĐ-BKHCN ngày 24 / 7 / 2019
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là Ban quản lý dự án) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, thực hiện chức năng giúp Bộ trưởng: quản lý các dự án đầu tư xây dựng do Bộ Khoa học và Công nghệ làm chủ đầu tư thuộc phạm vi được giao; làm chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách khi được giao; tổ chức quản lý dự án, tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật; nhận ủy thác quản lý dự án đầu tư xây dựng của các chủ đầu tư khác theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án được ký kết; tham gia đấu thầu cung ứng các dịch vụ tư vấn, đầu tư, xây dựng, dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực xây dựng theo quy định của pháp luật.

Ban quản lý dự án có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: Science and Technology Project Management Board (Viết tắt là PMB-MOST).

2. Ban quản lý dự án hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định của pháp luật.

3. Ban quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật. Ban quản lý dự án có trụ sở đặt tại Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Ban quản lý dự án thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về hình thức quản lý dự án đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng kế hoạch hoạt động năm năm, hằng năm của Ban quản lý dự án và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư và trực tiếp tổ chức quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng khi được Bộ trưởng giao.

3. Tiếp nhận và tổ chức quản lý các dự án đầu tư xây dựng của Bộ Khoa học và Công nghệ đang triển khai thực hiện khi được Bộ trưởng giao.

4. Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng theo quy định của pháp luật.

5. Nhận ủy thác quản lý dự án đầu tư xây dựng của các chủ đầu tư khác theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án.

6. Quản lý dự án đầu tư xây dựng, cụ thể như sau:

a) Lập kế hoạch dự án: lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hằng năm (nhu cầu vốn, giải ngân, chi tiêu, đấu thầu), trong đó xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí chấp nhận kết quả;

b) Chuẩn bị dự án: nghiên cứu, khảo sát lập dự án đầu tư; xác định nguồn vốn cho dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án; lựa chọn nhà đầu tư (nếu có); thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật tại khu vực địa điểm xây dựng;

c) Thực hiện dự án: thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế, thẩm tra, thẩm định, kiểm toán và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có); chuẩn bị mặt bằng xây dựng; lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; thi công xây dựng và giám sát quá trình thực hiện; xác nhận khối lượng, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác;

d) Theo dõi, đánh giá và báo cáo giám sát đánh giá đầu tư theo quy định gồm: kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các dự án định kỳ hoặc đột xuất các dự án thuộc phạm vi quản lý của Ban quản lý dự án; tổng hợp tình hình thực hiện và gửi báo cáo Bộ, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan để theo dõi, giám sát và hỗ trợ quá trình thực hiện;

đ) Kết thúc xây dựng, bàn giao công trình vào sử dụng: nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán hợp đồng xây dựng và quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình; bảo hành, bảo trì công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện dịch vụ tư vấn: thiết kế; lập dự án đầu tư; lập hồ sơ mời thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu; giám sát thi công; quản lý, điều hành dự án và các dịch vụ tư vấn khác khi đảm bảo năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

8. Quản lý công chức, viên chức, người lao động, tài chính, tài sản, tài liệu, của Ban quản lý dự án theo phân cấp của Bộ; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 3. Lãnh đạo Ban quản lý dự án

1. Lãnh đạo Ban quản lý dự án gồm Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.
2. Giám đốc Ban quản lý dự án do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, trước pháp luật về toàn bộ tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án.
3. Các Phó Giám đốc Ban quản lý dự án giúp Giám đốc trong việc lãnh đạo công tác của Ban quản lý dự án; được quyết định những vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước pháp luật về những công việc được giao. Các Phó Giám đốc, do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Ban quản lý dự án và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.
4. Trong trường hợp Giám đốc Ban quản lý vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền lãnh đạo và điều hành hoạt động của Ban quản lý dự án.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.
2. Phòng Quản lý dự án.
3. Phòng Tài chính - Kế toán.

Giám đốc Ban quản lý dự án quy định cụ thể tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc Ban và ban hành các quy định nội bộ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban theo quy định của pháp luật.

Giám đốc Ban quản lý dự án được thành lập các tổ, nhóm công tác để giúp Giám đốc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao của Ban.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp trưởng, cấp phó các đơn vị trực thuộc Ban quản lý dự án thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức của Bộ và quy định của pháp luật.

Điều 5. Nhân lực

1. Công chức, viên chức.
2. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.
3. Người làm việc theo chế độ cộng tác viên, chuyên gia chuyên ngành.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Ban quản lý dự án làm việc theo chế độ thủ trưởng, kết hợp với bàn bạc tập thể.
2. Ban quản lý dự án thực hiện chế độ điều hành công việc thông qua Lãnh đạo các bộ phận trực thuộc, kết hợp với điều hành trực tiếp của Ban quản lý dự án.
3. Ban quản lý dự án thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với các đơn vị thuộc Bộ theo Quy chế làm việc của Bộ và các quy định khác có liên quan.

4. Ban quản lý dự án có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài Bộ có liên quan theo đúng quy định trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương III

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 7. Tài chính

1. Ban quản lý dự án được áp dụng cơ chế quản lý tài chính theo quy định của pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập.
2. Kinh phí sử dụng cho hoạt động Ban quản lý dự án để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.
3. Kinh phí hằng năm thực hiện các dự án từ ngân sách nhà nước giao cho Ban quản lý dự án.
4. Các khoản thu, chi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Chế độ quản lý tài chính, tài sản

Giám đốc Ban quản lý dự án có trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn tài chính, tài sản của Ban quản lý dự án; quản lý và thực hiện chế độ tài chính, kế toán theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Giám đốc Ban quản lý dự án có trách nhiệm phối hợp với Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ tổ chức thực hiện Điều lệ này.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi bổ sung Điều lệ này do Giám đốc Ban quản lý dự án phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định./.



Chu Ngọc Anh